TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Hai tiếng chuông, một miền quê

ISSN: 2734-9195 08:59 15/10/2026

Nghĩ về Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận, người con của làng Quần Phương, tôi cảm nhận niềm tự hào không chỉ vì Hải Hậu đã sinh ra một bậc cao tăng được suy tôn làm Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tôi còn trân trọng một sự gặp gỡ về giá trị: từ tinh thần hòa hợp giữa những hệ phái Phật giáo mà Ngài góp sức vun đắp, đến khát vọng chung sống thuận hòa giữa lương và giáo trên chính quê hương Ngài.

Chân dung Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận - Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Ảnh: Wikipedia)

Có những vùng quê khiến người ta nhớ đến bởi cảnh sắc thiên nhiên, có những vùng đất được nhắc đến bởi những nhân vật kiệt xuất.

Vì ở đó, những miền quê, điều đáng quý nhất là trong cách con người đối xử với nhau, cùng sinh sống, cùng vượt qua gian khó, dù mỗi người có thể mang trong mình một đức tin khác biệt.

Hải Hậu, miền đất ven biển thuộc tỉnh Nam Định xưa, là một nơi như thế. Ở đó, tiếng chuông nhà thờ đã trở nên thân thuộc với đời sống của những cộng đồng giáo dân qua nhiều thế hệ. Và cũng trên những làng quê ấy, mái chùa, tiếng

chuông, nếp sống thờ kính tổ tiên, lòng hướng thiện của những người dân theo Phật và những người lương dân vẫn hiện diện trong đời sống thường ngày.

Người ta có thể đến nhà thờ để cầu nguyện, đến chùa để lễ Phật, hoặc đơn giản là sống một cuộc đời bình dị không theo một tôn giáo cụ thể nào. Nhưng khi cơn bão đến, tất cả đều phải cùng nhau giữ đê, khi mùa màng thất bát, người ta vẫn cần nương tựa vào nhau, khi một gia đình gặp hoạn nạn, điều quan trọng trước tiên không phải họ thuộc tôn giáo nào, mà là có ai sẵn lòng đưa tay giúp đỡ.

Có lẽ chính từ những điều bình dị ấy, tinh thần chung sống lương - giáo đã dần trở thành một nét đẹp trong văn hóa Hải Hậu. Và từ miền quê ấy, vào năm Đinh Dậu 1897, một người con đã chào đời tại làng Quần Phương, vùng Hải Phương, huyện Hải Hậu. Tên khai sinh của người là Phạm Đức Hạp.

Sau này, người trở thành Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận, vị Đệ nhất Pháp chủ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Một người rời quê hương từ thuở thiếu thời, nhưng hành trình tu tập và phụng sự của Ngài đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử Phật giáo Thể kỷ XX.

Từ một người con làng Quần Phương đến con đường cửa Phật

Câu chuyện về cuộc đời Ngài có một chi tiết khiến tôi đặc biệt suy ngẫm. Thân phụ Ngài, cụ Phạm Công Toán, là một người làm nghề Đông y. Trong những lần đến chùa Đồng Đắc ở Ninh Bình để chữa bệnh, bốc thuốc cứu giúp dân làng, cụ thường đưa con trai đi cùng.

Chính những chuyến đi ấy đã đưa cậu bé Phạm Đức Hạp đến gần với đời sống thiền môn. Năm 1912, khi mới mười lăm tuổi, cậu xin phép cha mẹ xuất gia. Hình dung một thiếu niên rời mái nhà quen thuộc, rời những cánh đồng quê hương để bước vào con đường tu học, tôi nghĩ đó không đơn thuần là một cuộc chia tay.

Đó là khởi đầu của một cuộc đời lựa chọn phụng sự. Có một sự nối tiếp rất đẹp giữa người cha làm nghề thuốc và người con bước vào cửa Phật. Người cha tìm cách chữa lành những đau đớn nơi thân thể. Người con dành cả cuộc đời để học và truyền dạy con đường chuyển hóa khổ đau trong tâm thức.

Một người giúp đời bằng phương thuốc. Một người giúp đời bằng giới hạnh, trí tuệ và lòng từ bi. Dù con đường khác nhau, cả hai đều gợi lên một điều giản dị: Giá trị của một con người không chỉ ở những gì họ có được, mà còn ở những gì họ có thể mang lại cho người khác. Ngài đã dành nhiều thập niên để tu học, hoằng pháp, đào tạo tăng tài và tham gia xây dựng tổ chức Phật giáo.

Từ chùa Đồng Đắc đến những tổ đình miền Bắc, từ công việc giáo dục tăng ni đến những trọng trách của Giáo hội, con đường ấy không phải được tạo nên bởi một bước ngoặt nhất thời, mà bằng cả một đời bền bỉ tu hành.

Điều đáng suy ngẫm là càng đi xa khỏi ngôi làng nhỏ, những công việc Ngài đảm nhận càng hướng đến những cộng đồng rộng lớn hơn. Ngài rời Hải Hậu, nhưng không rời bỏ những giá trị nhân bản có thể bắt đầu từ một mái nhà, một xóm làng, một tình thương dành cho đồng loại.

Khi bậc cao tăng chọn sự hòa hợp thay vì danh vị

Tháng 11 năm 1981, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, một sự kiện đặc biệt diễn ra trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Chín tổ chức, hệ phái Phật giáo đã cùng tham gia tiến trình thống nhất để thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Khi ấy là ngày 7/11/1981, Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã tám mươi tư tuổi. Ngài được chư tôn đức cung thỉnh đảm nhận ngôi vị Pháp chủ đầu tiên của Giáo hội. Theo tư liệu tiểu sử, Ngài đã ba lần từ chối trước khi nhận lãnh trọng trách.

Nhưng điều khiến tôi xúc động hơn cả không phải là việc Ngài được suy tôn đến ngôi vị cao quý ấy. Đó là những điều Ngài quan tâm khi nhận lãnh trách nhiệm. Ngài đề nghị chú trọng việc mở trường Phật học, tạo điều kiện cho người kế thừa chăm lo phật sự và bảo đảm nhu cầu tín ngưỡng của phật tử.

Một người đã dành gần trọn cuộc đời nơi cửa thiền, khi đứng trước trọng trách lớn lao, vẫn hướng suy nghĩ của mình về việc đào tạo thế hệ sau, duy trì đời sống tu học và phục vụ cộng đồng.

Ngẫm lại, tôi thấy có một vẻ đẹp đặc biệt trong sự lựa chọn ấy, Người thực sự hiểu giá trị của một tổ chức không chỉ quan tâm ai là người đứng đầu, mà còn quan tâm tổ chức ấy sẽ tiếp tục tồn tại và phụng sự như thế nào khi mình không còn hiện diện.

Người thực sự có uy tín không cần dùng danh vị để khẳng định bản thân. Chính sự tin cậy của cộng đồng và những việc đã làm mới tạo nên uy tín ấy. Và có lẽ, điều sâu sắc nhất trong sự kiện thống nhất Phật giáo năm 1981 chính là tinh thần tìm đến những điểm chung mà không xóa bỏ mọi khác biệt.

Các hệ phái có truyền thống, phương pháp tu tập và lịch sử phát triển riêng. Nhưng khi nhận ra những mục đích chung lớn hơn, họ đã cùng tạo dựng một tổ chức thống nhất. Hòa hợp không nhất thiết là tất cả phải giống nhau. Hòa hợp là biết tôn trọng những điều khác nhau để cùng gìn giữ những giá trị chung.

Tưởng kính đức Pháp chủ - nhớ quê hương Hải Hậu

Từ câu chuyện thống nhất Phật giáo, suy nghĩ của tôi bất chợt trở lại với miền đất Hải Hậu. Ở một làng quê có người theo Công giáo, có người theo Phật giáo và những gia đình không theo tôn giáo nào, sự khác biệt trong tín ngưỡng đã hiện diện từ nhiều thế hệ.

Lịch sử chung sống lương - giáo ở Hải Hậu cũng không phải lúc nào cũng hoàn toàn không có ranh giới. Đã từng có những tập tục, định kiến khiến việc kết hôn giữa người bên lương và bên giáo trở nên khó khăn. Đã từng có những khoảng cách mà người ta cần nhiều thời gian mới vượt qua được.

Nhưng thời gian, sự hiểu biết và nhu cầu cùng xây dựng cuộc sống đã làm thay đổi nhiều điều. Một câu chuyện từng được ghi nhận ở vùng Hải Hậu là hình ảnh con sông Đối, nơi xưa kia được xem như ranh giới giữa cộng đồng lương và giáo. Về sau, những cuộc hôn nhân, những gia đình và những hoạt động cộng đồng đã khiến dòng sông ấy không còn mang ý nghĩa ngăn cách như trước.

Tôi đặc biệt thích hình ảnh đó. Một dòng sông có thể chia đôi hai bờ đất, nhưng không nhất thiết phải chia đôi lòng người. Và những con người có đức tin khác nhau vẫn có thể cùng nhau dựng nhà, làm đường, chăm sóc cha mẹ, nuôi dạy con cái, giữ gìn nghĩa xóm tình làng.

Cũng trên vùng đất Hải Phương, lễ hội đền Bảo Ninh tưởng nhớ những bậc tiền nhân khai khẩn quê hương có sự tham gia của đông đảo người dân cả lương lẫn giáo. Tiếng kèn đồng vốn quen thuộc trong đời sống công giáo cũng hòa vào không khí lễ hội truyền thống của cộng đồng. Đó là một hình ảnh đẹp. Bởi không phải ai tham dự lễ hội cũng có cùng cách thực hành tín ngưỡng, nhưng họ có chung lòng biết ơn đối với những người đã khai mở và gìn giữ quê hương.

Nhìn từ những câu chuyện ấy, tôi càng thấy việc quê hương Hải Hậu có một người con trở thành Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam mang một ý nghĩa tinh thần đáng trân trọng. Không phải vì một vị cao tăng sinh ra ở Hải Hậu thì có thể quy tất cả thành tựu hòa hợp lương - giáo của quê hương cho Ngài.

Càng không phải để đặt Phật giáo bên trên bất kỳ tôn giáo nào khác. Mà bởi cuộc đời của Ngài gợi lên một giá trị có thể soi chiếu với nét đẹp của vùng đất ấy: biết gìn giữ niềm tin của mình, nhưng vẫn hướng tới những giá trị lớn hơn của sự hòa hợp, lòng nhân ái và trách nhiệm với cộng đồng.

Một vị Pháp chủ được tôn kính không làm cho đức tin của người khác nhỏ bé đi. Cũng như một ngôi nhà thờ được xây dựng trang nghiêm không khiến mái chùa

trong làng mất đi vẻ thanh tịnh. Khi con người biết tôn trọng nhau, mỗi niềm tin chân thành đều có không gian để hiện diện trong đời sống chung.

Có những di sản không nằm trong những công trình

Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận viên tịch ngày 23 tháng 12 năm 1993, khép lại cuộc đời chín mươi sáu năm, trong đó hơn tám thập niên gắn bó với con đường xuất gia. Ngài để lại dấu ấn trong sự nghiệp giáo dục tăng ni, hoằng dương Phật pháp, xây dựng và thống nhất tổ chức Phật giáo Việt Nam.

Nhưng khi đọc về cuộc đời ấy, tôi lại nghĩ đến một thứ di sản khó nhìn thấy hơn. Đó là cách một con người lựa chọn sống. Một cuộc đời dài không nhất thiết có ý nghĩa hơn một cuộc đời ngắn. Một vị trí cao không tự động khiến một con người trở nên đáng kính.

Điều đáng kính nằm ở cách người ấy sử dụng thời gian, năng lực và ảnh hưởng của mình để phụng sự những điều tốt đẹp. Ngẫm về Ngài, tôi nghĩ đến lòng khiêm cung trước danh vị, sự bền bỉ với việc học, trách nhiệm đào tạo người kế thừa và tinh thần đặt lợi ích của cộng đồng lên trước những mong cầu riêng.

Rồi tôi lại nghĩ về Hải Hậu. Một vùng đất mà tổ tiên phải quai đê, lấn biển, chống chọi với thiên nhiên để dựng nên làng mạc. Một vùng đất mà những gia đình theo các tín ngưỡng khác nhau vẫn cùng nhau làm ăn, dựng xây và gìn giữ quê hương. Một vùng đất mà những con người bình dị đã tạo nên những giá trị lớn lao bằng sự cần cù, nhẫn nại và ý thức cộng đồng.

Có lẽ những giá trị tốt đẹp nhất của một quê hương không chỉ được đo bằng số người thành đạt, số công trình lớn hay những danh hiệu được ghi nhận. Chúng còn nằm ở cách các thế hệ sống với nhau. Nếu người đi trước để lại ruộng đồng, đường sá, đình chùa, nhà thờ, thì người đi sau cần tiếp tục gìn giữ một thứ tài sản quan trọng không kém: sự tin cậy, lòng bao dung và tình nghĩa giữa con người với con người.

Hai tiếng chuông, một miền quê

Tôi muốn khép lại những dòng cảm ngộ này bằng hình dung về một buổi sớm trên quê hương Hải Hậu. Phía xa, tháp chuông nhà thờ vươn lên giữa những mái nhà và cánh đồng. Ở một góc làng khác, tiếng chuông chùa ngân lên trong không gian thanh tịnh.

Những âm thanh ấy có thể không cùng một nghi lễ, không cùng một hệ thống giáo lý, nhưng đều đã trở thành một phần của đời sống tinh thần nơi đây. Bên dưới những tiếng chuông ấy, người nông dân vẫn ra đồng, những người mẹ vẫn

chăm lo bữa cơm gia đình, trẻ em vẫn cắp sách đến trường, người già vẫn mong con cháu được sống bình an. Sau tất cả, điều con người cần đến vẫn là một cuộc sống có tình thương, có sự tử tế và có chỗ cho nhau trong cộng đồng.

Nghĩ về Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận, người con của làng Quần Phương, tôi cảm nhận niềm tự hào không chỉ vì Hải Hậu đã sinh ra một bậc cao tăng được suy tôn làm Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tôi còn trân trọng một sự gặp gỡ về giá trị: từ tinh thần hòa hợp giữa những hệ phái Phật giáo mà Ngài góp sức vun đắp, đến khát vọng chung sống thuận hòa giữa lương và giáo trên chính quê hương Ngài.

Đó không phải là sự đồng nhất giữa các tôn giáo, mà là một lời nhắc về trách nhiệm gìn giữ hòa bình trong lòng người và sự tử tế trong đời sống. Có thể mỗi người chọn một con đường để tìm về đức tin. Nhưng trên hành trình làm người, chúng ta vẫn có thể gặp nhau ở lòng nhân ái.

Có thể tiếng chuông chùa và tiếng chuông nhà thờ ngân lên từ những mái kiến trúc khác nhau. Nhưng khi lòng người biết lắng nghe và tôn trọng nhau, cả hai đều có thể góp phần làm nên sự bình yên của một miền quê.

Và có lẽ, đó chính là điều đẹp nhất để một người con Hải Hậu hôm nay tưởng nhớ về Đức Đệ nhất Pháp chủ Thích Đức Nhuận: Không chỉ kính ngưỡng một cuộc đời tu hành cao quý, mà còn biết sống sao cho xứng đáng với quê hương đã sinh ra Ngài.

Hải Hậu - nơi có những con người đi theo những con đường đức tin khác nhau, nhưng cùng chung một quê hương, một tình người và một khát vọng bình an.

Tác giả: **Nguyễn Huy Du**

Bài viết cảm niệm về Đại lão Hòa thượng Thích Đức Nhuận (1897-1993) - Đệ nhất Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, người con của quê hương Hải Hậu.